

Phụ lục

Kế hoạch đầu tư công năm 2026 trên địa bàn xã Vĩnh Thuận

(Kèm theo Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 14 tháng 3 năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã Vĩnh Thuận)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng mức ĐT		Kế hoạch năm 2026	Ghi chú
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		
	Tổng Cộng (A+ B)				24,444	24,444	15,178	-
A	Ngân sách tỉnh phân bổ (I+II)				24,266	24,266	15,000	-
I	Ngành Giao Thông				14,500	14,500	10,500	-
01	Đường 4000 Kênh 2 qua Kênh 3	Xã Vĩnh Thuận	1,14 km; R 3.5 m	2026-2027	3,000	3,000	2,000	
02	Đường 4000 Kênh 3 qua Đồn Dong	Xã Vĩnh Thuận	0,96km; R 3.5 m	2026	2,450	2,450	2,450	
03	Đường 2000 Kênh 13 qua Kênh 14 +01 cầu	Xã Vĩnh Thuận	0.640 km; R 3.0 m	2026	2,300	2,300	2,300	
04	Đường Đồn Dong 2000-4000 (bờ phải)	Xã Vĩnh Thuận	1,7 km; R 3.5 m	2026-2027	4,500	4,500	1,500	
05	Cầu Kênh 11	Xã Vĩnh Thuận	D 28m, R3,5m	2026	2,250	2,250	2,250	
II	Ngành Giáo Dục				9,766	9,766	4,500	-
01	Trường Tiểu học Vĩnh Thuận 1 (Hạng mục: Xây mới hàng rào)	Xã Vĩnh Thuận	297 md	2026	816	816	816	
02	Trường Mẫu giáo Tân Thuận (Hạng mục: Sửa chữa 02 phòng ăn + 03 phòng học)	Xã Vĩnh Thuận	Sửa chữa, nâng cấp	2026	1,000	1,000	1,000	

03	Trường Tiểu học Tân Thuận 2 (Hạng mục: Sửa chữa 03 phòng làm việc + 04 phòng học)	Xã Vĩnh Thuận	Sửa chữa, nâng cấp	2026-2027	3,000	3,000	1,000	
04	Trường Tiểu học và THCS Tân Thuận 2 (Hạng mục: Xây dựng mới 04 phòng + Thiết bị)	Xã Vĩnh Thuận	Xây dựng mới	2026-2027	4,950	4,950	1,684	
B	Ngân sách xã (Nguồn thu sử dụng đất)				178	178	178	
I	Ngành Giao Thông				178	178	178	
01	Đường 4000 Kênh 2 qua Kênh 3	Xã Vĩnh Thuận	1,14 km; R 3.5 m	2026	178	178	178	

|